Sign In

HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI
KINH TẾ NHÀ NƯỚC
Số: 525-HĐTTKTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1975

THÔNG TƯ

CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC SỐ 525/HĐ NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 1975 HƯỚNG DẪN ĐIỀU LỆ VỀ CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 54 /CP NGÀY 10 THÁNG 3 NĂM 1975

I- MỤC ĐÍCH BAN HÀNH CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế được thực hiện ở nước ta từ năm 1960. Từ đó đến nay, công tác này đã dần dần đi vào nề nếp và không ngừng cải tiến. Nó đã góp phần vào việc thúc đẩy hoàn thành kế hoạch Nhà nước và cải tiến công tác kế hoạch hoá, cải tiến quản lý kinh tế. Đến nay cơ cấu nền kinh tế quốc dân đã có những chuyển biến mới, công tác quản lý kinh tế, công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân cần được cải tiến nên cần phải có bản điều lệ chính thức để thay thế bản điều lệ tạm thời.

Nghị quyết lần thứ 20 của Trung ương Đảng đã vạch rõ phương hướng cơ bản của việc cải tiến quản lý kinh tế là: "Xoá bỏ lối quản lý hành chính cung cấp, thực hiện quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, khắc phục cách tổ chức quản lý thủ công phân tán, theo lối sản xuất nhỏ, xây dựng cách tổ chức quản lý của nền công nghiệp lớn nhằm thúc đẩy quá trình đưa nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa".

Để nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết lần thứ 20 của Trung ương Đảng và để khắc phục các nhược điểm thiếu sót của bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế ngày 10-3-1975, Hội đồng Chính phủ đã ký Nghị định số 54/CP ban hành bản điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế mới. Bản điều lệ này đã đúc kết kinh nghệm trong 15 năm công tác hợp đồng kinh tế, hệ thống lại các quy định đã có, bãi bỏ những cái cũ không còn thích hợp, bổ sung thêm nhiều điểm mới và đây là bản điều lệ chính thức.

Bản điều lệ đã xác định vị trí quan trọng của hợp đồng kinh tế quốc dân, trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, củng cố chế độ hạch toán kinh tế và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh tế, coi đây là một công cụ pháp lý trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân, mà việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế là một kỷ luật. Bắt buộc các tổ chức quốc doanh, các tổ chức công tư hợp doanh, các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị bộ đội, các tổ chức xã hội, các hợp tác xã được công nhận theo điều lệ hiện hành, các tổ sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp được phép kinh doanh và có tài khoản ở ngân hàng đều phải ký kết hợp đồng kinh tế nếu có quan hệ kinh tế với nhau.

Điều lệ cũng đã nêu rõ trách nhiệm của người phụ trách đơn vị kinh tế cơ sở, của ban quản trị của hợp tác xã và của tổ trưởng sản xuất, trách nhiệm của cả tập thể cán bộ, công nhân viên trong đơn vị, của xã viên trong hợp tác xã, của các cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan quản lý chức năng và của cơ quan trọng tài kinh tế các ngành, các cấp. Nhà nước sử dụng công cụ pháp lý này để đề cao trách nhiệm và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ kinh tế giữa các đơn vị, tổ chức, cơ quan nhằm thúc đẩy hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đồng thời chấp hành đầy đủ các chính sách, chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế của Nhà nước.

II- TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

1- Trách nhiệm của đơn vị kinh tế cơ sở và của thủ trưởng đơn vị.

Đơn vị kinh tế cơ sở (danh từ gọi chung các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã, các tổ sản xuất được ký kết hợp đồng kinh tế) là nơi trực tiếp thực hiện kế hoạch Nhà nước, làm ra sản phẩm, tạo ra thu nhập quốc dân, tích luỹ vốn để tái sản xuất mở rộng, đảm bảo sự cân đối trong nền kinh tế quốc dân và phúc lợi cho cán bộ, công nhân, viên trong đơn vị, xã viên trong hợp tác xã. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị đều có liên quan đến nhiều đơn vị khác và các cơ quan quản lý của Nhà nước, do đó đơn vị phải ký kết và thực hiện tốt hợp đồng kinh tế.

Đơn vị kinh tế cơ sở chủ thể của hợp đồng mà thủ trưởng, Chủ nhiệm hợp tác xã hoặc tổ trưởng tổ sản xuất là người đại diện ký vào hợp đồng. Vì vậy việc thay đổi thủ trưởng, chủ nhiệm, tổ trưởng (do chết, chuyển công tác khác hết nhiệm kỳ ...) sau khi ký kết hợp đồng

không hề làm giảm trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện hợp đồng kinh tế đó. Thủ trưởng một mặt phải nắm vững các chính sách, chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế và hạch toán kinh tế, các chỉ tiêu kế haọch Nhà nước cũng như phương hướng sản xuất kinh doanh của đơn vị, mặt khác phải tận dụng những phương tiện sẵn có của đơn vị kết hợp việc ký kết hợp đồng kinh tế với công tác kế hoạch hoá làm sao cho hợp đồng kinh tế phát huy được tác dụng tích cực cả trong khâu xây dựng lẫn khâu thực hiện kế hoạch (phải ký kết hợp đồng kinh tế ngay từ khi có số kiểm tra, sau khi có kế hoạch chính thức thì điều chỉnh bổ sung lại cho phù hợp).

Nội dung hợp đồng kinh tế phải là kết quả của một công trình nghiên cứu tập thể, thủ trưởng đơn vị, chủ nhiệm hợp tác xã và tổ trưởng tổ sản xuất phải cùng các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, động viên toàn thể cán bộ, công nhân, nhân viên, xã viên hợp tác xã tận dụng mọi tiềm lực của đơn vị, phát huy sáng kiến để khắc phục các khó khăn mắc mứu. Trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, hai bên ký kết phải luôn luôn có tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, thông cảm lẫn nhau đè cùng bàn bạc một cách dân chủ, bình đẳng nhằm thống nhất được với nhau về các điều khoản cam kết với tinh thần tự chịu trách nhiệm trước cấp trên của mình. Thủ trưởng đơn vị có thể tạm thời thoả thuận với bên cùng ký kết về những vấn đề chưa có quy định nhằm đảm bảo việc ký kết hợp đồng kinh tế được tiến hành đúng thời gian quy định và đúng yêu cầu (trường hợp này phải báo cáo ngay cơ quan quản lý cấp trên để xin ý kiến giải quyết). Thủ trưởng còn phải tranh thủ sự lãnh đạo của các cơ quan quản lý cấp trên để giải quyết các mắc mứu khó khăn về chi tiêu, về cơ sở vật chất, kỹ thuật, về chính sách chế độ vượt quá quyền hạn giải quyết của đơn vị kinh tế cơ sở.

Hợp đồng kinh tế phải được ký kết theo số kiểm tra, phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch. phải ký kết hợp đồng kinh tế với tinh thần vượt số kiểm tra và chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước giao. Có thể ký kết hợp đồng ngoài chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao để tạo thêm sản phẩm cho xã hội nhưng không được làm làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính cuả mình. Nội dung hợp đồng kinh tế không được trái với các chính sách, chế độ thể lệ hiện hành về quản lý kinh tế của Nhà nước.

2- Trách nhiệm của các Bộ, Tổng cục, Uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố, các cơ quan quản lý cấp trên.

a) Các Bộ, Tổng cục quản lý theo ngành, các Uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố quản lý theo lãnh thổ, Bộ, Tổng cục và Uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ trong việc quản lý các đơn vị kinh tế trong ngành, trong địa phương.

Căn cứ vào tinh thần của các quy định trong điều lệ thì trách nhiệm của các cơ quan nói trên bao gồm:

- Phân bổ kịp thời các số kiểm tra và chỉ tiêu kế hoạch chính thức đến các đơn vị cơ sở trực thuộc (không được giao thấp hơn các chỉ tiêu pháp lệnh cuả Nhà nước ban hành);
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cơ sở trực thuộc ký kết hợp đồng kinh tế đúng thời hạn quy định (hoặc điều chỉnh hợp đồng kinh tế khi có kế hoạch chính thức) và thực hiện nghiêm chỉnh các hợp đồng kinh tế đã ký kết. Hướng dẫn ở đây là hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, thể lệ cũng như trong việc xác lập quan hệ ai ký với ai, hướng dẫn nội dung tuỳ theo từng chủng loại hợp đồng, tạo điều kiện cho việc ký kết được tiến hành tốt, nhanh, gọn.
- Kịp thời giải quyết các mắc mứu được phát hiện một cách tích cực và có hiệu quả.

Những quy định về trách nhiệm cuả các cơ quan quản lý cấp trên là vừa đề cao nghĩa vụ của các quy định này đối với các cơ sở trực thuộc trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước, vừa tôn trọng tính tự chịu trách nhiệm và tính chủ động của đơn vị cơ sở trong sản xuất kinh doanh của mình. Tính chủ động và tính tự chịu trách nhiệm của đơn vị cơ sở phải được kết hợp chặt chẽ với sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên.

b) Trong mọi hoạt động kinh tế nhất là trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước thì giữa ngành với ngành, cấp với cấp và giữa ngành và cấp với nhau đều có sự quan hệ mật thiết trên các mặt sản xuất, xây dựng, vận chuyển, cung cáp tiêu thụ ... Mối quan hệ này được thể hiện bằng các loại văn bản chỉ đạo ký kết giữa các cơ quan quản lý với nhau và các văn bản này phải bảo đảm đề cao tinh thần trách nhiệm và tăng cường sự hợp tác giuã các ngành, các cấp. Do đó từ nay giữa các cơ quan quản lý với nhau không ký những hợp đồng nguyên tắc như trước đây, nhưng như thế không có nghĩa là giảm bớt hoặc làm lỏng lẻo mối quan hệ phải có giữa các cơ quan quản lý mà ngược lại chính là xác định rõ thêm trách nhiệm của các cơ quan này trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế và trong việc chỉ đạo các đơn vị kinh tế cơ sở.

Chỉ thị số 235-TTg ngày 23-6-1975 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1976 đã quy định: "Các Bộ, Tổng cục, Uỷ ban hành chính tỉnh, thành

phố cần thông báo với nhau về những chỉ tiêu có liên quan, phối hợp chỉ đạo các đơn vị cơ sở triển khai việc ký kết các hợp đồng kinh tế ngay từ khi nhận được số kiểm tra để làm căn cứ xác định các chỉ tiêu kế hoạch sát với yêu cầu và khả năng thực tế" Điều 6 của bản điều lệ cũng ghi rõ là khi phân bổ số kiểm tra và chỉ tiêu kế hoạch, các Bộ, Tổng cục, Uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố phải chủ động và kịp thời thông báo những phần cần thiết cho các cơ quan có liên quan biết.

Thông báo phải ghi rõ những đơn vị nào phải ký kết hợp đồng kinh tế, các quy định làm căn cứ cho các đơn vị đó tiến hành ký kết. Chỉ tiêu phân bố, khi tổng hợp lại, không được thấp hơn chỉ tiêu pháp lệnh cuả Nhà nước giao. Nếu là chỉ tiêu giao chung cho nhiều đơn vị kinh tế cơ sở thì thông báo phải ghi rõ phần của từng đơn vị phải thực hiện.

Khi nhận được thông báo mà thấy có điểm chưa nhát trí hoặc khi các đơn vị cơ sở phát hiện các mắc mưu mà bản thân đơn vị không giải quyết được thì các cơ quan quản lý đồng cấp phải cùng nhau bàn bạc để thống nhất ý kiến chỉ đạo các đơn vị cơ sở thực hiện bằng các văn bản chỉ đạo.

Không thông báo kịp thời và đầy đủ, không bàn bạc đến nơi đến chôn để giải quyết các mắc mứu khó khăn cho đơn vị cơ sở hoặc trong chỉ đạo của mình có điều gì thiếu soát gây thiệt hại cho cơ sở trong việc ký két và thực hiện hợp đồng kinh tế thì các cơ quan quản lý cấp trên phải chịu trách nhiệm.

3- Trách nhiệm của cơ quan quản lý chức năng

Các cơ quan quản lý chức năng (kế hoạch, tài chính, ngân hàng, giá cả0 là những cơ quan tổng hợp có quan hệ rất mật thiết đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế và xét xử các vụ tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng, vì vậy các cơ quan này đều có đại biểu là thành viên cuả Hội đồng trọng tài kinh tế.

Việc xét duyệt giá, việc giải quyết các mắc mứu về chỉ tiêu kế hoạch, việc cho vay, cấp phát vốn là rất cần thiết để thúc đẩy việc ký kết nhanh gọn, thực hiện đầy đủ và thanh lý sòng phẳng các hợp đồng kinh tế.

Trong khâu ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế nếu các bên ký kết họp bàn về những vấn đề có liên quan đến chỉ tiêu kế hoạch, giá cả, tài chính, ngân hàng thì các cơ quan quản lý chức năng cần cử cán bộ đến dự để hướng dẫn giúp đỡ về mặt nghiệp vụ nhằm kịp thời giải quyết